TẠP CHÍ KHOA HỌC ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA
tapchikhoahoc@ukh.edu.vn

THỰC TRẠNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN CỦA NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Huỳnh Thị Bích Phụng

Khoa Quản lí Văn hóa - Giáo dục, Trường Đại học Khánh Hòa

TÓM TẮT:

Nghiên cứu xã hội học cho thấy đa phần nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa có hiểu biết hạn chế về kiến thức sức khỏe sinh sản và chưa thật sự biết cách chăm sóc sức khỏe sinh sản bản thân. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng này xuất phát từ gia đình, nhà trường, môi trường xã hội và chính sinh viên: gia đình, thầy cô và cộng đồng xã hội chưa thật sự quan tâm giáo dục đến lĩnh vực sức khỏe sinh sản và bản thân các em cũng thiếu nỗ lực tham khảo, học hỏi kiến thức sức khỏe sinh sản.

Từ khóa: Sức khỏe sinh sản, nữ sinh viên

1. Dẫn nhập

Sức khỏe sinh sản (SKSS) không phải là chủ đề mới được nghiên cứu hiện nay, nhưng việc chăm sóc SKSS của nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa nảy sinh nhiều vấn đề cần được nhìn nhận nghiêm túc. Trường Đại học Khánh Hòa có số lượng sinh viên nữ đông. Kết quả nghiên cứu thực trạng chăm sóc SKSS của nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa cho thấy các em còn thiếu hiểu biết trong việc chăm sóc SKSS của bản thân. Mục tiêu bài viết nhằm góp phần đánh giá những thiếu hụt trong chăm sóc SKSS của nữ sinh viên, từ đó đặt ra trách nhiệm của các bên liên quan như gia đình, nhà trường, cộng đồng trong quá trình giáo dục lĩnh vực này đối với sinh viên.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng chăm sóc sức khỏe sinh sản của nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa

Một nghiên cứu định lượng kết hợp định tính được tiến hành trên khảo sát bảng hỏi 300 nữ sinh viên; phỏng vấn sâu (PVS) 20 nữ sinh viên, 5 giảng viên và 5 phụ huynh; thảo luận nhóm 3 nhóm sinh viên của Trường Đại học Khánh Hòa. Nội dung SKSS nghiên cứu bao gồm: nhận thức, thái độ và hành vi về tâm sinh lý vị thành niên; nhận thức, thái độ và hành vi về tình bạn - tình yêu – tình dục, nhận thức, thái độ và hành vi về các biện pháp tránh thai; nhận thức, thái độ và hành vi về các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

2.1.1. Nhận thức, thái độ và hành vi của nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa về tâm sinh lý lứa tuổi vị thành niên

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 38.3% nữ sinh viên thường xuyên quan tâm đến sự phát triển cơ thể cũng như sự thay đổi tâm lý của mình, 30,3% nữ sinh viên không thường xuyên quan tâm đến sự phát triển tâm sinh lý bản thân. Con số không thường xuyên quan tâm khá lớn này ảnh hưởng đến sự hiểu biết và hành động của các em về sự thay đổi tâm sinh lý vị thành niên.

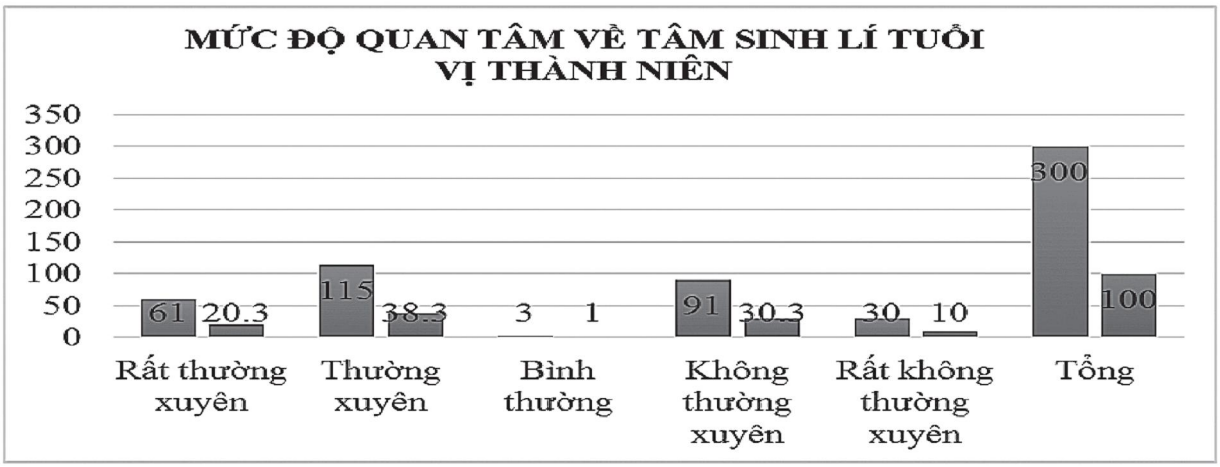

(Nguồn: Kết quả phân tích định lượng của nhóm nghiên cứu)

Vì thiếu quan tâm tìm hiểu sự thay đổi tâm sinh lý nên các em gặp nhiều khó khăn khi trải qua giai đoạn vị thành niên. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng to lớn đến sức khỏe tinh thần mà còn để lại hậu quả đáng tiếc về sức khỏe thể chất. Một em sinh viên chia sẻ: "*em nhớ đến năm 15 tuổi thấy ngực mình lớn, em xấu hổ tìm vải cột thật chặt ngực lại, rồi mặc áo rộng thùng thình... mà vì em bịt thế nên giờ này ngực em bị nhỏ luôn. Lúc đó em lì lợm, ngang bướng lắm, em đi chơi trong xóm về khuya như bọn con trai,... em làm gì bố cũng không hài lòng đánh đòn em, bố muốn em làm theo ý bố, bố đánh đòn em khủng khiếp mà em cũng mặc. ...*" (PVS.14).

Như vậy, từ việc thiếu hiểu biết về sự thay đổi tâm sinh lý vị thành niên, các em có thái độ và hành vi không tích cực trong việc đối xử với bản thân về sự phát triển cơ thể của mình, mặc cảm tự ti với mọi người xung quanh hay trở nên ngang bướng, thích làm theo ý, thích chứng tỏ mình, thiếu hợp tác với bố mẹ.

2.1.2. Nhận thức, thái độ và hành vi của nữ sinh viên Đại học Khánh Hòa về tình bạn - tình yêu – tình dục, biện pháp ngừa thai và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Hiểu biết về vai trò của tình bạn, tình yêu để biết cách chọn bạn, giữ mối quan hệ tốt đẹp với bạn, để phân biệt được thế nào là tình bạn và tình yêu, để quan niệm và sống đúng về tình yêu rất cần thiết cho thanh thiếu niên nói chung và sinh viên nói riêng.

Nghiên cứu cho thấy nhiều sinh viên không nhận được những điều tốt đẹp từ tình bạn. Một bạn sinh viên trả lời: *"ngay cả bây giờ, thỉnh thoảng tụi em rủ nhau nghỉ học, tụ tập chơi bời buổi tối nên sáng ra không đi học nổi, nghĩ lại cũng hối hận thương ba mẹ nuôi mình vào đây học, ba mẹ đâu biết mình thế này. Không chơi tụi nó nói không chịu chơi, hàng hiếm...quê lắm..."*(PVS.13). Như vậy, tình bạn chưa phát huy đúng mực, lắm lúc các em không phân biệt tình bạn đúng nghĩa, lầm tưởng giúp bạn là chiều theo mọi ước muốn của bạn… đã gặp phải những hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến bản thân.

Song song với tình bạn, lứa tuổi sinh viên cũng đang trong giai đoạn tìm hiểu và lựa chọn bạn đời. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy nhiều nữ sinh viên dễ dàng yêu và dễ dàng chia tay, có trường hợp bị người yêu chửi, đánh nhiều lần khi đang tìm hiểu nhau, hay yêu người đàn ông có vợ vẫn chấp nhận… như các trường hợp sau: *"người yêu này của em là người yêu thứ 9, em đã quen và bỏ nhiều người rồi đến giờ mới chọn được nó, mà không biết có lâu dài không nữa...."* (PVS.11), hay trường hợp: "*vì yêu em nên bạn trai của em hay ghen lắm, khi ghen lên nó chửi và đánh em luôn, có khi chửi và đánh em cả trên lớp nhưng em vẫn yêu nó vì nó là tình đầu của em...*" (PVS.17).

Kỹ năng kết bạn, chọn bạn đời của các em phụ thuộc vào việc tự tìm hiểu chứ ít được học, được hướng dẫn nghiêm túc. Điều này dẫn đến

hạn chế trong việc phân biệt giữa tình yêu chân chính và cảm xúc nhất thời, giữa giá trị thật và giá trị ảo. Quá trình yêu đương trải qua nhiều biến cố như giận dữ, ghen tuông, chửi bới, đánh đập… dễ gây tổn thương tinh thần cho nữ sinh viên. Có nữ sinh viên không vượt qua nỗi đau chia tay dẫn đến chán nản, không muốn học hành và lao vào những cuộc chơi nguy hiểm hoặc bỏ học.

Quan niệm và hành vi về tình dục *của nữ sinh viên* có nhiều khác biệt, khảo sát bảng hỏi về quan niệm này thu được kết quả như sau:

STT	QUAN NIỆM	Responses		Percent of Cases
		Số mẫu	Phần trăm	
1	Yêu thật lòng phải có quan hệ tình dục	37	5.4%	12.3%
2	Quan hệ tình dục giúp giữ được người yêu	28	4.1%	9.3%
3	Yêu phải giữ gìn cho đến khi kết hôn	215	31.5%	71.7%
4	Quan hệ tình dục sẽ dẫn tới nhàm chán nhau	111	16.3%	37.0%
5	Quan hệ tình dục để chứng tỏ tình yêu	19	2.8%	6.3%
6	Phụ nữ quan hệ tình dục trước hôn nhân là dễ dãi	102	15.0%	34.0%
7	Nam giới quan hệ tình dục trước hôn nhân là dễ dãi	49	7.2%	16.3%
8	Quan hệ tình dục trước hôn nhân là chuyện bình thường	60	8.8%	20.0%
9	Quan hệ tình dục trước hôn nhân là xu thế hiện nay	48	7.0%	16.0%
10	Khác	13	1.9%	4.3%
Tổng		682	100.%	227.3%

(Nguồn: Kết quả phân tích định lượng của nhóm nghiên cứu)

Khi đưa ra một số quan niệm về tình dục, có 215 nữ sinh viên trong tổng số 300 nữ sinh viên được khảo sát (chiếm 71%) khẳng định: yêu phải giữ gìn cho đến khi kết hôn. Điều này chứng tỏ phần lớn nữ sinh viên có quan niệm không quan hệ tình dục khi yêu bởi những quan điểm: quan hệ tình dục sẽ dẫn đến nhàm chán, phụ nữ quan hệ tình dục trước hôn nhân là dễ dãi. Tuy nhiên, vẫn có nhiều quan niệm: Quan hệ tình dục trước hôn nhân là chuyện bình thường (60 lựa chọn), quan hệ tình dục trước hôn nhân là xu thế hiện nay (48 lựa chọn), yêu thật lòng phải có quan hệ tình dục (37 lựa chọn), quan hệ tình dục giúp giữ được người yêu (28 lựa chọn). Việc nhiều nữ sinh viên thẳng thắn bày tỏ quan điểm nên quan hệ tình dục khi yêu với những lý do nêu trên thể hiện sự cởi mở trong tư tưởng về quan niệm tình dục.

Trái ngược nhiều quan điểm không đồng ý quan hệ tình dục trong khảo sát bảng hỏi, kết quả phỏng vấn sâu cho rằng quan hệ tình dục là điều bình thường vì nhiều lý do: "*không quan hệ tình dục khi yêu khó lắm..., đôi khi không quan hệ thì không được người yêu lo lắng nhiều, nhất là lo về vật chất..., và cuộc sống cũng nên hưởng thụ cho bản thân....*" (PVS.18). Để có bức tranh đầy đủ hơn về hành vi tình yêu, tình dục của sinh viên, phỏng vấn sâu giảng viên và phụ huynh cũng nhận được kết quả tương tự nhau. Một giảng viên (GV) cho rằng: *"quan hệ tình dục trong sinh viên hiện nay phổ biến. Các em thuê phòng trọ sống chung và công khai điều này với bạn bè, kể cả thầy cô. Nhiều em sống chung nhưng không có sự chuẩn bị trước nên lỡ có thai hay có vấn đề sức khỏe không biết nơi khám chữa trị ở đâu kín đáo, an toàn..."* (PVS.GV.3).

Kết quả khảo sát bảng hỏi về ***nhận thức, thái độ và hành vi của nữ sinh viên Đại học Khánh Hòa về các biện pháp tránh thai*** như sau: khi được hỏi ưu tiên lựa chọn biện pháp ngừa thai cho bản thân, đa số sinh viên chọn dùng bao cao su (43,2%), tiếp đến dùng thuốc ngừa thai (28,9%), tính theo chu kì kinh nguyệt (24,8%), chỉ số ít lựa chọn không sử dụng biện pháp tránh thai (2,4%).

STT	Biện pháp tránh thai	Responses		Percent of Cases
		Số mẫu	Phần trăm	
1	Tính theo chu kì kinh nguyệt	125	24.8%	41.7%
2	Dùng bao cao su	218	43.2%	72.7%
3	Dùng thuốc ngừa thai	146	28.9%	48.7%
4	Đoạn sản	4	0.8%	1.3%
5	Không dùng biện pháp tránh thai	12	2.4%	4.0%
Tổng		505	100.0%	168.3%

(Nguồn: Kết quả phân tích định lượng của nhóm nghiên cứu)

Bản thân nữ sinh viên có hiểu biết về các biện pháp tránh thai và không ủng hộ việc phá thai, nhưng hành vi thực hiện còn chịu tác động nhiều yếu tố, như trường hợp sau: *"Em vẫn biết mang bao cao su khi quan hệ tình dục để ngừa thai, nhưng bạn trai không chịu mang, em lỡ có thai và phải phá thai. Em không muốn phá thai vì nghe những tác hại của nó, nhưng bạn trai bắt em phải phá thai, nói rằng không đủ sức nuôi con và nếu gia đình biết chuyện này không hay. Em đi phá thai mà day dứt, ân hận lắm, nhiều lúc nghĩ đến em buồn và khóc hoài."* (PVS.05).

Về kiến thức các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên hiểu biết nhiều về các bệnh sau: HIV (29,4%), bệnh giang mai (16,8%), bệnh lậu (13,5%), bệnh sùi mào gà sinh dục (12,4%)… Các bệnh còn lại như bị nấm hoặc éc péc sinh dục ít được sinh viên tìm hiểu, sinh viên thường mắc các bệnh này nhưng chỉ được phát hiện khi khám phụ khoa tại trường.

STT	Các bệnh lây truyền qua đường tình dục	Responses		Percent of Cases
		Số mẫu	Phần trăm	
1	Bệnh lậu	128	13.5%	42.7%
2	Bệnh giang mai	160	16.8%	53.3%
3	Nhiễm HIV	279	29.4%	93.0%
4	Bệnh hạ cam vàng	31	3.3%	10.3%
5	Bệnh sùi mào gà sinh dục	118	12.4%	39.3%
6	Bệnh trùng roi sinh dục	49	5.2%	16.3%
7	Bệnh nấm Clamydia	36	3.8%	12.0%
8	Bệnh éc péc sinh dục	18	1.9%	6.0%
9	Bệnh nhiễm khuẩn sinh dục	130	13.7%	43.3%
10	Bệnh khác	1	0.1%	0.3%
Tổng		950	100.0%	316.7%

(Nguồn: Kết quả phân tích định lượng của nhóm nghiên cứu)

Như vậy, nghiên cứu cho thấy vẫn còn nhiều nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa thiếu hụt kiến thức SKSS và chưa thật sự biết cách chăm sóc SKSS bản thân.

2.2. Nhân tố tác động đến thực trạng chăm sóc sức khỏe sinh sản của nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa

2.2.1. Gia đình

Cha mẹ không hiểu sự thay đổi tâm lý của con khi vào tuổi vị thành niên và chớm qua tuổi trưởng thành, nên thường xuyên có mâu thuẫn lớn giữa cha mẹ với con cái, như trường hợp: *"...Em lớn thế này vẫn bị đánh. Mới vừa rồi em cũng bị đánh vì tội mẹ bắt em làm theo ý mẹ, em không chịu. Bây giờ đánh ít chứ lúc còn học phổ thông em bị đánh nhiều hơn.... Em không*

được sống theo ý mình, phải nghe lời sắp đặt của mẹ và dì, em thấy mệt mỏi... em không tự tin cho lắm vào bản thân mình"(PVS.16). Phỏng vấn sâu phụ huynh: "*...Tôi cũng gần gũi con, nhưng không có thời gian quán xuyến mọi chuyện. Nó lớn rồi chuyện bạn bè, trai gái nó phải tự biết. Tui ít hỏi vấn đề đó... Tui cũng ngại nói về tình dục với con, khó nói lắm,..."* (PVS).

Cha mẹ thường dạy dỗ con theo cách trước đây của ông bà đã từng làm dù xã hội có nhiều biến đổi, nhiều vấn đề nảy sinh khác với bối cảnh xã hội trước đây. Dường như yếu tố văn hóa truyền thống đi sâu vào tiềm thức của nhiều bậc cha mẹ như cách dạy con bằng đòn roi, e ngại khi nói chuyện với con về SKSS… Việc cha mẹ chưa thật sự hiểu hết về sự biến đổi tâm sinh lý của con, chưa quan tâm đúng mức trong việc trang bị cho con về SKSS và những rào cản trong quan niệm mang yếu tố văn hóa truyền thống vẫn tồn tại là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong việc chăm sóc SKSS của nữ sinh viên.

2.2.2. Nhà trường

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Khánh Hòa có thực hiện khám phụ khoa miễn phí cho nữ sinh viên và tổ chức một số diễn đàn liên quan đến SKSS cho sinh viên. Điều này thể hiện sự quan tâm của nhà trường về lĩnh vực SKSS. Tuy nhiên, các diễn đàn tổ chức còn chung chung, mang tính phong trào chưa thu hút sự tham gia của sinh viên.

Trường Đại học Khánh Hòa có ký túc xá nhưng chỉ đủ cung ứng cho số lượng nhỏ sinh viên, phần còn lại các em phải thuê nhà trọ trong cộng đồng dân cư. Cuộc sống nhà trọ tạo điều kiện cho các em có nhiều cơ hội tự do trong sinh hoạt, giờ giấc, dễ sống buông thả, ảnh hưởng đến SKSS bản thân.

Bên cạnh đó, một số giảng viên e ngại hoặc chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác giáo dục SKSS, cho rằng các em đã trưởng thành, đủ sức tìm hiểu lĩnh vực này nên không cần giáo dục SKSS. Quan niệm này đã bỏ qua nhiều lĩnh vực như hiểu biết về tâm lý vị thành niên, hiểu biết về giá trị tình bạn, tình yêu… vốn rất quan trọng và cần thiết đối với các em.

2.2.3 Môi trường xã hội

Trường Đại học Khánh Hòa nằm ở vị trí trung tâm của thành phố biển Nha Trang sôi động, nơi trực tiếp giao lưu, tiếp thu nhiều nền văn hóa khác nhau. Khách du lịch từ khắp muôn phương đến Khánh Hòa mang theo nhiều màu sắc văn hóa khác nhau và lối hưởng thụ của khách du lịch ảnh hưởng nhiều đến lối sống của nữ sinh viên. Việc các em đến bar, vũ trường và cả khách sạn không còn xa lạ với mọi người dân sống xung quanh và cả với các thầy cô, thậm chí, các em còn thể hiện sự hãnh diện, tự tin với lối sống của mình. Sự tác động của môi trường xã hội đầy cám dỗ dễ dàng lôi cuốn các nữ sinh viên vào lối sống buông thả, hưởng thụ không cần biết giá trị tình bạn, tình yêu. Nguyên nhân chính do các em không được giáo dục nghiêm túc về SKSS và kỹ năng sống.

Bên cạnh sự thay đổi trong lối sống, sinh viên vẫn tồn tại những quan niệm văn hóa cổ truyền gây hạn chế trong chăm sóc SKSS. Đó là định kiến của nhiều người về việc các cô gái có hiểu biết và thực hành về SKSS. Trong thảo luận nhóm (TLN), các em cho rằng: *"tụi em muốn đi khám phụ khoa mà ngại lắm, nhất là các bạn có quan hệ tình dục càng ngại đi khám...đi đến mấy chỗ đó ai biết được họ nghĩ mình chắc là có chuyện gì đây"* (TLN.3). Nghiêm trọng hơn *"việc các bạn sống thử, có quan hệ tình dục đã phổ biến, nhưng ngại mua bao cao su, ngại khám phụ khoa, ngại đến nhà thuốc để mua thuốc ngừa thai vì thái độ họ nhìn mình sao sao đó. Có bạn bị viêm nhiễm hay có thai hoang mang cả tuần mới dám đi khám"* (TLN.2). Cách nhìn nhận định kiến của cộng đồng góp phần làm hạn chế việc chăm sóc SKSS của nữ sinh viên.

Bất bình đẳng giới vẫn tồn tại trong môi trường giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội tiếp tục gây những rào cản cho việc chăm sóc SKSS của nữ sinh viên. Tư tưởng trọng nam,

khinh nữ, nam thuộc phái mạnh, nữ thuộc phái yếu nảy sinh đến việc có trường hợp các bạn nữ sinh viên bị bạn trai đánh vẫn tiếp tục chịu đựng; nhiều nữ sinh viên sống chung với bạn trai có nghĩa vụ chợ búa, cơm nước, giặt giũ quần áo cho bạn trai mà hiếm khi nhận sự chia sẻ ngược lại; có những bạn nữ chia sẻ không đồng ý quan hệ tình dục nhưng chính bạn trai đã dùng mọi chiêu trò kể cả dùng vũ lực ép buộc quan hệ tình dục; hay một số bạn nữ khi đã quan hệ tình dục thì mất tự tin, sống rất khổ tâm…. Từ quan niệm xã hội ăn sâu trong tiềm thức nhiều bậc phụ huynh là con gái phải biết giữ gìn trinh tiết, con gái được cha mẹ răn đe giữ mình trong quan hệ nam nữ, nhưng việc giáo dục cho con trai cũng phải tự biết kiềm chế bản năng, sống có trách nhiệm với bản thân và bình đẳng với bạn gái chưa được nhìn nhận nghiêm túc.

2.2.4. Nhân tố bản thân

Mỗi cá nhân có quyền nhìn nhận, lựa chọn và hành động theo giá trị riêng. Khi gia đình, nhà trường và yếu tố văn hóa xã hội vẫn còn những hạn chế trong trang bị SKSS thì bản thân các em cũng phải biết tự vận động cho mình và điều này tùy thuộc vào năng lực mỗi người.

Phần lớn nữ sinh viên Đại học Khánh Hòa sống xa gia đình và tự chọn cho mình một kiểu sống trong môi trường mới. Một bạn sinh viên trong phỏng vấn sâu cho rằng: *"Sinh viên sống xa nhà rất dễ bị cám dỗ vào sự quan tâm chăm sóc của một người nào đó, ...nhưng bị nó cám dỗ hay không là một chuyện mà mỗi người phải tự lý trí quyết định. Sống xa nhà phải biết sắp xếp công việc, tự làm mọi thứ, tự ra quyết định và có trách nhiệm với những gì mình làm. Đừng nên buông xuôi, đổ lỗi tại hoàn cảnh hay người khác, vì bởi bạn là người điều khiển cuộc sống của mình, do vậy hãy có trách nhiệm với nó..."*(PVS. TH.2). Những bạn không làm chủ được bản thân, lôi cuốn theo lối sống hưởng thụ, buông thả… có khi bỏ học nữa chừng vì lỡ có thai ngoài ý muốn, mắc các bệnh xã hội hay không đủ thời gian học tiếp…

Kiến thức về SKSS có nhiều nội dung nhạy cảm, lôi cuốn, lại tồn tại dưới nhiều dạng thức, dễ lẫn với trá hình của tệ nạn tình dục. Khi sinh viên tự tìm hiểu, nếu các em không biết chọn lọc nội dung và nhìn nhận vấn đề khoa học sẽ dễ bị ảnh hưởng, lôi kéo vào những đam mê thể xác và tình dục, từ việc học hỏi điều bổ ích dẫn đến việc bị tiêm nhiễm văn hóa đồi trụy. Việc các em thiếu chọn lọc khi tự tìm hiểu SKSS là có xảy ra và ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi SKSS của các em.

2.4. Những vấn đề đặt ra đối với việc chăm sóc sức khỏe sinh sản của nữ sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa.

Vấn đề thứ nhất là gia đình nữ sinh viên chưa thật sự có hiểu biết và quan tâm đến việc giáo dục SKSS cho các em. Cha mẹ chưa nhận thức tầm quan trọng của việc giáo dục SKSS cho con cái, chịu ảnh hưởng bởi rào cản yếu tố văn hóa nên ngại chủ động chia sẻ về SKSS với con cái và chưa trao cho con sự tự lập quyết định các vấn đề bản thân, điều này dẫn đến việc các nữ sinh viên gặp nhiều khó khăn khi đối mặt với các vấn đề về SKSS.

Vấn đề thứ hai, Trường Đại học Khánh Hòa chưa đưa SKSS vào giáo dục cho sinh viên như là một nội dung quan trọng, thường kỳ. Trong khi đó, phát biểu tại Hội thảo phổ biến kết quả nghiên cứu về giới và SKSS cho thanh niên, học sinh, sinh viên, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Trần Quang Quý cho biết: "Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động từng bước đưa nội dung giáo dục sức khỏe sinh sản, giới, giới tính, truyền thông về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, giáo dục kỹ năng sống, phòng, chống HIV/AIDS vào chỉ thị năm học và chỉ đạo toàn ngành theo từng năm học thông qua các công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học về giáo dục thể chất và y tế trường học".

Vấn đề thứ ba, môi trường xã hội thay đổi kéo theo giá trị đạo đức xã hội xuống cấp ảnh hưởng đến lối sống đồng thời ảnh hưởng trực

tiếp đến nhận thức, thái độ và hành vi SKSS nữ sinh viên. Sinh viên chạy theo lối sống hưởng thụ, đề cao giá trị vật chất, yêu cuồng, sống vội, xem nhẹ việc chăm sóc SKSS.

Thứ tư, nữ sinh viên thụ động, chưa tự lực học hỏi, trang bị cho mình hiểu biết về SKSS dẫn đến thiếu hụt kiến thức về lĩnh vực này. Sinh viên chưa ý thức được việc trang bị tri thức về SKSS là một việc làm cần thiết trong quá trình tích lũy kinh nghiệm sống cho bản thân để có thể tự bảo vệ mình có cuộc sống khỏe mạnh, lành mạnh, hạnh phúc.

3. Kết luận

Sinh viên Đại học Khánh Hòa còn thiếu hiểu biết trong việc chăm sóc SKSS bản thân. Các yếu tố dẫn đến việc nữ sinh viên Đại học Khánh Hòa hạn chế trong chăm sóc SKSS bản thân xuất phát từ nguyên nhân gia đình, nhà trường, môi trường xã hội và chính bản thân các em.

Đề xuất một số giải pháp cụ thể dành cho gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và chính bản thân sinh viên Đại học Khánh Hòa nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc SKSS cho các em là mục tiêu nhóm nghiên cứu hướng đến. Sức khỏe của nhóm người trẻ tuổi này là yếu tố then chốt cần đầu tư vì sự tiến bộ và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và toàn cầu, đó là một phần quan trọng cho xã hội phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ, Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2015), *Báo cáo quốc gia về Thanh niên Việt Nam*, Nhà xuất bản Hà Nội.
2. Bùi Thị Thu Hà (2008), *Sức khỏe sinh sản*, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội.
3. dangcongsan.vn/preview/newid/160476, *Khuyến nghị giáo dục về giới và sức khỏe sinh sản cho thanh niên, học sinh, sinh viên.*
4. Đoàn Huy Oánh (2005), *Tâm lý sư phạm*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.